

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54 /2017/HNGĐ-ST

Ngày: 12-7-2017.

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đồi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quốc Toàn.

2. Ông Tô Minh Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn là Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp ly hôn và nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Huỳnh Minh C, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Chị Trịnh Kim Nh, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/5/2017, các văn bản kèm theo và tại phiên tòa anh Huỳnh Minh C trình bày: Vào năm 2009, anh và chị Trịnh Kim Nh chung sống với nhau như vợ chồng, đến nay không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, do không hòa hợp trong lối sống, bất đồng quan điểm, cuộc sống

vợ chồng không hạnh phúc, không thể hàn gắn và tiếp tục chung sống. Nay anh xin ly hôn chị Trịnh Kim Nh.

Về con chung, anh và chị Nh có 01 người con chung tên là Huỳnh Quốc T - sinh ngày 26/5/, hiện con đang sống với anh. Anh yêu cầu giao con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con.

Anh và chị Nh không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26/5/2017 chị Trịnh Kim Nh trình bày: Chị thống nhất lời trình bày của anh C về thời chung sống với nhau như vợ chồng và không có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền. Trong thời gian chung sống, chị và anh C xảy ra nhiều mâu thuẫn, chị có khuyên anh C sửa đổi và hàn gắn nhưng không thể hòa giải, hàn gắn. Do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay chị đồng ý ly hôn với anh Huỳnh Minh C.

Về con chung, đúng như anh C trình bày, hiện con đang sống với anh C, nay chị đồng ý giao Huỳnh Quốc T cho anh C nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Chị và anh C không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Trịnh Kim Nh đã có đơn xin vắng mặt, không tham gia tố tụng tại phiên tòa, nên tòa án quyết định xét xử vắng mặt chị Nh theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là có căn cứ.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án, anh Huỳnh Minh C nộp đơn khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu nuôi con là quan hệ “tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Vào năm 2009, anh Huỳnh Minh C và chị Trịnh Kim Nh chung sống với nhau như vợ chồng, đến nay không đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nên hôn nhân của anh C và chị Nh đã vi phạm về thủ tục

đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, hôn nhân của anh C và chị Nh không phải là hôn nhân hợp pháp nay xét không công nhận anh C và chị Nh là vợ chồng là có căn cứ theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Đối với Huỳnh Quốc T - sinh ngày 26/5/2009, anh C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chị Nh cũng đồng ý giao con cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng, đồng thời Huỳnh Quốc T trình bày ý kiến là có nguyện vọng được sống với anh C. Xét thấy, việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con như trên giữa anh C và chị Nh là phù hợp với nguyện vọng các bên, phù hợp nguyện vọng của Huỳnh Quốc T là không trái quy định pháp luật nên có cơ sở công nhận theo Điều 15 và khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh Huỳnh Minh C không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản: Anh C và chị Nh không có tài sản chung nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[7] Án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Anh Huỳnh Minh C phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 15, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng các Điều 28, 35, 39 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Huỳnh Minh C và chị Trịnh Kim Nh là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao Huỳnh Quốc T, sinh ngày 26/5/2009 (giới tính nam) cho anh Huỳnh Minh C chịu trách nhiệm tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Huỳnh Minh C là không yêu cầu chị Trịnh Kim Nh cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trịnh Kim Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Anh Huỳnh Minh C phải chịu 300.000 đồng, anh C đã dự nộp xong tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006543 ngày 29/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Huỳnh Minh C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Trịnh Kim Nh vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Đồi

